

## BÁO CÁO

### **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, thay thế các nhà chờ xe buýt trên địa bàn thành phố Thanh Hóa**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, thay thế các nhà chờ xe buýt trên địa bàn thành phố Thanh Hóa; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các căn cứ pháp lý nêu trong dự thảo Nghị quyết mà UBND tỉnh trình tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 17/9/2020.

#### **II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được đưa vào khai thác từ năm 2007; ban đầu khai thác 03 tuyến xe buýt, đến nay đã phát triển lên 17 tuyến, kết nối thành phố Thanh Hóa với 20 huyện, thị xã, thành phố, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân. Để khai thác và phát huy tiềm năng, vai trò của hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ xe buýt giai đoạn 2020 - 2024 (Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 26/5/2020), trong đó xác định mục tiêu cải thiện và phát triển hạ tầng xe buýt gồm hệ thống nhà chờ đẹp, đồng bộ, hoàn thiện hệ thống thông tin, biển báo tại các điểm dừng, nhà chờ...

Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa hiện có 56 nhà chờ xe buýt, trong đó có 31 nhà chờ được xây dựng từ năm 2007 - 2008, với quy mô đơn giản, đã xuống cấp, nhiều nhà chờ đã hư hỏng, gây mất mỹ quan thành phố. Vì vậy, để góp phần chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, đồng thời khuyến khích nhu cầu sử dụng phương tiện giao thông công cộng bằng xe buýt của Nhân dân, việc nâng cấp, thay thế các nhà chờ xe buýt trên địa bàn thành phố Thanh Hóa là cần thiết.

- Khoản 7, Điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019 về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; quy định: “*HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên,*

các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.

- Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 5,5 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư là vốn ngân sách tỉnh (từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm). Theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Luật Đầu tư công năm 2019 thì đây là dự án đầu tư công, nhóm C (có tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ đồng) nên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

Vì vậy, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên là cần thiết và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **III. NHẬN XÉT**

#### **1. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

Việc thực hiện dự án là phù hợp với định hướng phát triển giao thông vận tải của tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐUBND ngày 29/8/2017 và Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ xe buýt giai đoạn 2020-2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1895/QĐUBND ngày 26/5/2020.

#### **2. Về mục tiêu đầu tư là:**

Mục tiêu đầu tư của dự án là “Đầu tư xây dựng nâng cấp, thay thế các nhà chờ xe buýt cũ trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa, từng bước tạo hệ thống nhà chờ đồng bộ, với hình thức kiến trúc đẹp, hiện đại, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật nhằm góp phần chỉnh trang đô thị, đáp ứng nhu cầu sử dụng phương tiện giao thông công cộng bằng xe buýt ngày càng tăng, thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của nhân dân” phù hợp với yêu cầu thực tế và đảm bảo quy định của Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 104:2007 Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế.

#### **3. Về nội dung và quy mô đầu tư:**

Nội dung và quy mô đầu tư của dự án theo đề nghị của UBND tỉnh là phù yêu cầu thực tế; cụ thể là: Đầu tư thay thế 31 nhà chờ xe buýt cũ (kết cấu mái che nhà chờ bằng tấm lợp Polycarbonate cao cấp; cột, khung, dàn mái, ghế ngồi bằng vật liệu Inox; biển báo tại nhà chờ; vách sơn dùng xe buýt) phù hợp với mục tiêu đầu tư của dự án.

#### **4. Về tổng mức đầu tư dự án:** Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 5,5 tỷ đồng; các chi phí đầu tư của dự án được xác định theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; phương pháp xác định tổng mức đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

**5. Nguồn vốn đầu tư:** UBND tỉnh đề nghị vốn đầu tư cho dự án từ nguồn từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm là phù hợp.

### **6. Thời gian thực hiện đầu tư dự án:**

Dự kiến thời gian thực hiện dự án 02 năm (2020 - 2021) là phù hợp với yêu cầu thực tế và đảm bảo về thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án quy định tại khoản 2, Điều 52, Luật Đầu tư công năm 2019 (thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm C không quá 03 năm).

### **7. Ý kiến của các đơn vị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì thẩm định) phối hợp với các Sở: Tài chính, Sở Xây dựng và UBND thành phố đã thẩm định và thống nhất với chủ trương đầu tư dự án.

## **IV. KIẾN NGHỊ:**

### **1. Đối với HĐND tỉnh:**

Đề nghị HĐND tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, thay thế các nhà chờ xe buýt trên địa bàn thành phố Thanh Hóa như đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh.

### **2. Đối với UBND tỉnh:**

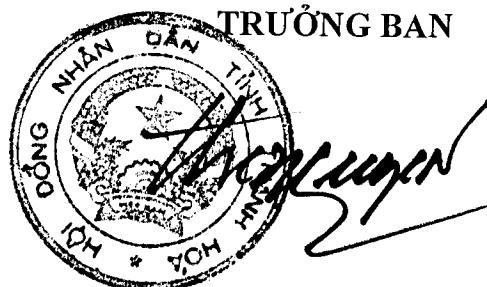
Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, thay thế các nhà chờ xe buýt trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các bước tiếp theo và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### *Nơi nhận:*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Lại Thế Nguyên**